



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 35
8. Phụ lục	36

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Nhà Máy dầu Tường An thuộc Công ty dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – Công ty TNHH MTV) theo Quyết định số 42/2004/QĐ-BCN ngày 04 tháng 6 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0303498754 (đăng ký lần đầu số 4103002698 ngày 27 tháng 9 năm 2004) do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 04 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi chi nhánh hoạt động.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Đoàn Tấn Nghiệp, Ông Nguyễn Hùng Cường và Ông Đinh Quốc Hưng đại diện phần vốn Nhà nước – Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – Công ty TNHH MTV	96.799.000.000	51,00
Các cổ đông khác	93.003.000.000	49,00
Cộng	189.802.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.8) 38 153 950 - 38 153 972 - 38 153 941 - 38 151 102
Fax : (84.8) 38 153 649 - 38 157 095
Website : www.tuongan.com.vn
E-mail : tuongan@tuongan.com.vn
Mã số thuế : 0303498754

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Vinh	135 Nguyễn Viết Xuân, phường Hưng Dũng, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh miền Bắc tại Hưng Yên - Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An VPĐD tại TP Hà Nội	Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
VPĐD tại TP Đà Nẵng	Ô32, Lô 10, Khu DD Đền Lừ 1, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
VPĐD Miền Tây	08 Mai Hắc Đế, Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng Khu DC 91B, KV 6, P. An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần là: Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá; Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa; Sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói. Mua bán xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến ngành dầu thực vật; Cho thuê mặt bằng nhà xưởng; Sản xuất, mua bán các loại gia vị ngành chế biến thực phẩm, nước chấm, nước sốt (không sản xuất tại trụ sở); Sản xuất, mua bán các loại sản phẩm ăn liền (mì, bún, phở, bánh đa, cháo ăn liền); Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Kinh doanh khu vui chơi giải trí (không hoạt động tại trụ sở); Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức giao lưu, gặp mặt); Kinh doanh nhà ở (xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

Trong năm Công ty đã chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2012 là 30.368.320.000 VND theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 ngày 26 tháng 4 năm 2013.

Ngoài ra, Công ty cũng trích lập quỹ từ lợi nhuận 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 căn cứ vào điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 số 42/NQ-HĐQT.13 ngày 26 tháng 4 năm 2013 với tỷ lệ trích của các quỹ như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu : 5% lợi nhuận sau thuế

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch	04 tháng 5 năm 2012	-
Ông Hà Bình Sơn	Thành viên	27 tháng 4 năm 2012	-
Ông Dương Anh Tuấn	Thành viên	27 tháng 4 năm 2012	-
Ông Văn Tích Vĩnh	Thành viên	27 tháng 4 năm 2012	-
Ông Trương Huỳnh Bích	Thành viên	27 tháng 4 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đức Thuyết	Trưởng ban	04 tháng 5 năm 2012	-
Ông Nguyễn Đình Ngân	Kiểm soát viên	27 tháng 4 năm 2012	-
Ông Hồ Minh Sơn	Kiểm soát viên	27 tháng 4 năm 2012	-

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hà Bình Sơn	Tổng Giám đốc	30 tháng 12 năm 2011	-

815-C
GTY
HỮU
VÀ TỬ
& C
PHỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Lùng	Phó Tổng Giám đốc	31 tháng 01 năm 2012	-
Ông Dương Tiến Đức	Phó Tổng Giám đốc	31 tháng 01 năm 2012	-
Ông Vũ Đức Thịnh	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	31 tháng 01 năm 2012	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Hùng Cường
Chủ tịch

Ngày 10 tháng 03 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0125/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2014, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

Nguyễn Thị Minh Khiêm - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0785-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.011.887.870.612	764.646.028.043
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	406.466.089.611	200.552.722.363
1. Tiền	111		74.666.089.611	79.252.722.363
2. Các khoản tương đương tiền	112		331.800.000.000	121.300.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		104.466.811.297	97.997.691.591
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	98.526.145.641	96.501.964.246
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.478.547.828	500.248.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	4.462.117.828	995.479.345
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		479.769.402.418	459.728.420.211
1. Hàng tồn kho	141	V.5	487.776.549.472	475.254.602.936
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(8.007.147.054)	(15.526.182.725)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		21.185.567.286	6.367.193.878
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	543.240.794	565.466.219
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		20.627.620.238	5.771.021.405
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		14.706.254	30.706.254

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		210.700.709.156	237.225.104.832
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		208.033.006.102	234.438.581.321
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	179.850.208.042	209.176.752.535
<i>Nguyên giá</i>	222		452.598.676.806	455.767.633.186
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(272.748.468.764)	(246.590.880.651)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	21.073.165.157	25.148.192.423
<i>Nguyên giá</i>	228		33.490.882.138	33.490.882.138
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(12.417.716.981)	(8.342.689.715)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	7.109.632.903	113.636.363
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.824.000.000	1.824.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	1.824.000.000	1.824.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		843.703.054	962.523.511
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	843.703.054	962.523.511
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.222.588.579.768	1.001.871.132.875

315.
TY
HỒI
, TƯ
C
06

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		813.138.206.617	623.582.625.031
I. Nợ ngắn hạn	310		813.138.206.617	623.582.625.031
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	298.051.716.360	175.640.857.288
2. Phải trả người bán	312	V.14	469.372.865.428	388.472.001.977
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	5.920.060.152	3.095.647.491
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	8.008.885.325	9.895.290.106
5. Phải trả người lao động	315	V.17	20.132.761.667	20.421.158.945
6. Chi phí phải trả	316	V.18	2.033.412.983	17.262.316.279
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	2.433.117.874	2.618.387.672
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	7.185.386.828	6.176.965.273
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		409.450.373.151	378.288.507.844
I. Vốn chủ sở hữu	410		409.450.373.151	378.288.507.844
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	189.802.000.000	189.802.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.21	114.197.281.407	107.611.472.427
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	8.102.230.959
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.21	18.980.200.000	10.308.610.006
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	86.470.891.744	62.464.194.452
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.222.588.579.768	1.001.871.132.875



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		41.474.618.540	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		5.477,36	272.883,00
Euro (EUR)		-	1,22
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Phương Thảo

Người lập biểu
Nguyễn Phương Thảo

Vũ Đức Thịnh

Kế toán trưởng
Vũ Đức Thịnh

Hà Bình Sơn

Tổng Giám đốc
Hà Bình Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.301.846.575.172	4.057.149.179.510
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	10.767.351.626	25.540.688.628
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	4.291.079.223.546	4.031.608.490.882
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.874.855.744.531	3.653.420.872.936
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		416.223.479.015	378.187.617.946
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	20.450.394.365	5.561.617.188
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.710.720.474	17.874.444.277
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.478.789.876	17.380.497.226
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	305.430.904.377	250.571.473.420
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	40.643.930.928	35.151.196.970
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		81.888.317.601	80.152.120.467
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.374.339.982	2.455.092.464
12. Chi phí khác	32	VI.8	54.378.263	104.878.678
13. Lợi nhuận khác	40		4.319.961.719	2.350.213.786
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		86.208.279.320	82.502.334.253
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		20.231.369.066	18.541.444.566
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		118.820.457	118.820.457
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>65.858.089.797</u>	<u>63.842.069.230</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>3.470</u>	<u>3.364</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Phương Thảo

Người lập biểu
Nguyễn Phương Thảo

Vũ Đức Thịnh

Kế toán trưởng
Vũ Đức Thịnh



Hà Bình Sơn

Tổng Giám đốc
Hà Bình Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		86.208.279.320	82.502.334.253
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8,9	34.729.359.272	30.011.357.105
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(7.519.035.671)	14.950.182.725
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	89.555	(62.802.484)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,7,8	(601.167.192)	(4.342.876.191)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.478.789.876	17.380.497.226
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		121.296.315.160	140.438.692.634
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(21.268.458.539)	(17.966.354.969)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.521.946.536)	98.663.037.812
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		67.931.627.805	56.731.905.743
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		696.510.592	(112.316.211)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(8.363.256.857)	(17.983.043.269)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(21.499.487.496)	(2.301.542.661)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.672.144.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3.519.066.935)	(1.651.036.787)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		124.424.381.194	255.819.342.292
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(11.205.694.008)	(2.578.010.282)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	262.454.545	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	384.000.000	4.104.254.869
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.559.239.463)	1.526.244.587

030C
CỔ
HÀNH
M T O
A
NH-

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.13	2.100.102.715.471	1.728.793.626.974
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13	(1.977.691.856.399)	(1.858.875.097.909)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(30.362.544.000)	(30.404.015.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		92.048.315.072	(160.485.485.935)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		205.913.456.803	96.860.100.944
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	200.552.722.363	103.697.565.833
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(89.555)	(4.944.414)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	406.466.089.611	200.552.722.363

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Phương Thảo

Người lập biểu
Nguyễn Phương Thảo

Vũ Đức Thịnh

Kế toán trưởng
Vũ Đức Thịnh



Hà Bình Sơn

Tổng Giám đốc
Hà Bình Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa; Sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói; Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng...
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 799 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 760 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng nhưng hạch toán phụ thuộc. Các đơn vị trực thuộc hạch toán dưới hình thức báo sổ và tập hợp chứng từ phát sinh về văn phòng công ty để hạch toán và lưu giữ chứng từ.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn trong kỳ.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào đánh giá cụ thể về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 20
Máy móc và thiết bị	5 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 – 7

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 10 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại KCN Phú Mỹ I (Bà Rịa – Vũng Tàu) được khấu hao theo thời gian còn lại tính từ khi dự án đi vào hoạt động.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là khoản nợ phải trả khi được công bố.

13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	10%	-
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5%	-
• Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5%	10% vốn điều lệ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.812 VND/USD
31/12/2013 : 21.065 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá trị gốc trừ các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	673.219.408	1.863.479.597
Tiền gửi ngân hàng	73.992.870.203	77.389.242.766
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	331.800.000.000	121.300.000.000
Cộng	<u>406.466.089.611</u>	<u>200.552.722.363</u>

2. Phải thu khách hàng

Phải thu các khách hàng tiền bán sản phẩm.

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khoản ứng trước cho hoạt động sản xuất kinh doanh	439.047.828	500.248.000
Khoản ứng trước cho hoạt động khác	1.039.500.000	-
Cộng	<u>1.478.547.828</u>	<u>500.248.000</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	3.826.805.150	360.166.667
Trị giá vật liệu hỏng chờ giải quyết	635.312.678	635.312.678
Cộng	<u>4.462.117.828</u>	<u>995.479.345</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	5.045.486.645	7.114.528.084
Nguyên liệu, vật liệu, bao bì	298.295.053.052	295.527.961.579
Công cụ, dụng cụ	343.557.966	367.059.050
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	47.783.989.399	76.961.618.937
Thành phẩm	132.049.807.715	92.825.679.455
Hàng hóa	4.258.654.695	2.457.755.831
Cộng	<u>487.776.549.472</u>	<u>475.254.602.936</u>

Một phần hàng tồn kho đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nợ của Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) với giá trị không dưới 4.500.000 USD (xem thuyết minh số V.13)

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng giảm giá cho nguyên liệu	-	(9.446.258.746)
Dự phòng giảm giá cho bán thành phẩm	-	(2.023.802.149)
Dự phòng giảm giá cho thành phẩm	(8.007.147.054)	(4.056.121.830)
Cộng	(8.007.147.054)	(15.526.182.725)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(15.526.182.725)	-
(Trích lập)/Hoàn nhập dự phòng trong năm	7.519.035.671	(15.526.182.725)
Số cuối năm	(8.007.147.054)	(15.526.182.725)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị công cụ dụng cụ còn phải phân bổ	457.584.794	479.810.219
Chi phí thuê kho trả trước	85.656.000	85.656.000
Cộng	543.240.794	565.466.219

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	160.183.184.490	285.884.638.912	6.898.535.435	2.801.274.349	455.767.633.186
Tăng trong năm	54.358.570	982.124.463	965.600.000	45.277.000	2.047.360.033
Mua sắm mới	-	218.876.350	965.600.000	45.277.000	1.229.753.350
Đầu tư XDCB hoàn thành	54.358.570	763.248.113	-	-	817.606.683
Giảm trong năm	(1.666.008.661)	(1.979.524.887)	(694.998.677)	(875.784.188)	(5.216.316.413)
Thanh lý trong năm	(592.187.100)	(49.391.220)	(682.426.404)	(13.584.093)	(1.337.588.817)
Phân loại lại	(1.073.821.561)	(1.930.133.667)	(12.572.273)	(862.200.095)	(3.878.727.596)
Số cuối năm	158.571.534.399	284.887.238.488	7.169.136.758	1.970.767.161	452.598.676.806
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	23.596.753.583	49.455.191.720	2.071.662.689	1.883.650.161	77.007.258.153
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	65.409.497.975	173.670.110.539	4.842.298.216	2.668.973.921	246.590.880.651
Khấu hao trong năm	10.937.367.022	18.992.800.575	693.723.438	30.440.971	30.654.332.006
Giảm trong năm	(1.398.948.191)	(1.663.986.052)	(649.711.324)	(784.098.326)	(4.496.743.893)
Thanh lý trong năm	(592.187.100)	(49.391.220)	(637.139.051)	(13.584.093)	(1.292.301.464)
Phân loại lại	(806.761.091)	(1.614.594.832)	(12.572.273)	(770.514.233)	(3.204.442.429)
Số cuối năm	74.947.916.806	190.998.925.062	4.886.310.330	1.915.316.566	272.748.468.764
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	94.773.686.515	112.214.528.373	2.056.237.219	132.300.428	209.176.752.535
Số cuối năm	83.623.617.593	93.888.313.426	2.282.826.428	55.450.595	179.850.208.042

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 144.881.381.435 VND và 46.549.101.444 VND đang được thế chấp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này.

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	32.970.882.138	520.000.000	33.490.882.138
Số cuối năm	32.970.882.138	520.000.000	33.490.882.138
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.858.723.093	520.000.000	2.378.723.093
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	7.822.689.715	520.000.000	8.342.689.715
Khấu hao trong năm	4.075.027.266	-	4.075.027.266
Số cuối năm	11.897.716.981	520.000.000	12.417.716.981
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	25.148.192.423	-	25.148.192.423
Số cuối năm	21.073.165.157	-	21.073.165.157
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các công trình tại nhà máy dầu Vinh	6.462.701.260	-
Các công trình tại nhà máy dầu Phú Mỹ	646.931.643	113.636.363
Cộng	7.109.632.903	113.636.363

Tình hình biến động trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	113.636.363	16.995.827.125
Chi phí phát sinh trong năm	7.813.603.223	3.380.656.397
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(817.606.683)	(19.870.935.341)
Kết chuyển vào chi phí sản xuất	-	(391.911.818)
Số cuối năm	7.109.632.903	113.636.363

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Bao bì dầu thực vật	192.000	1.824.000.000	192.000	1.824.000.000

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	962.523.511	1.081.343.968
Hoàn nhập trong năm	(118.820.457)	(118.820.457)
Số cuối năm	843.703.054	962.523.511

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	140.214.708.881	140.395.533.812
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	27.367.961.885	35.245.323.476
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	130.469.045.594	-
Cộng	298.051.716.360	175.640.857.288

⁽ⁱ⁾ Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 0219/KH/12NH ngày 07 tháng 8 năm 2012 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:

- Hạn mức vay : 150.000.000.000 VNĐ
- Thời gian vay : 1 năm
- Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- Tài sản đảm bảo : Tín chấp

⁽ⁱⁱ⁾ Vay Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) theo Thỏa thuận sửa đổi số HBVN070218 ngày 04 tháng 4 năm 2012 và Bản điều chỉnh VNM07120805 ngày 28 tháng 4 năm 2012 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:

- Hạn mức vay : 5.800.000 USD
- Thời hạn được vay : 3 năm
- Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- Tài sản đảm bảo : Hàng tồn kho nhưng phải đảm bảo giá trị tồn kho không dưới 4.500.000 USD

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 300019416/2013 ngày 24 tháng 8 năm 2013 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:

- Hạn mức vay : 220.000.000.000 VNĐ
- Thời gian vay : tối đa 4 tháng (theo từng Giấy nhận nợ)
- Lãi suất vay : Được xác định cho từng Giấy nhận nợ cụ thể
- Tài sản đảm bảo : Tín chấp



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	175.640.857.288	272.831.857.473
Số tiền vay phát sinh trong năm	2.100.102.715.471	1.728.793.626.974
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.977.691.856.399)	(1.825.916.880.261)
Giảm do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	(67.746.898)
Số cuối năm	<u>298.051.716.360</u>	<u>175.640.857.288</u>

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV	424.035.833.253	344.094.064.215
Công ty Cổ phần Bao bì dầu thực vật	1.157.849.198	300.520.627
Các nhà cung cấp khác	44.179.182.977	44.077.417.135
Cộng	<u>469.372.865.428</u>	<u>388.472.001.977</u>

15. Người mua trả tiền trước

Khoản trả trước của khách hàng về mua sản phẩm.

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp Trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng nội địa	52.082.841	33.909.295.221	(33.961.378.062)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	47.644.672.348	(47.644.672.348)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	15.513.710.207	(15.513.710.207)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.989.750.300	20.231.369.066	(21.499.487.496)	6.721.631.870
Thuế thu nhập cá nhân	1.853.306.965	4.055.113.087	(4.621.316.597)	1.287.103.455
Thuế tài nguyên	150.000	1.800.000	(1.800.000)	150.000
Tiền thuê đất	-	715.624.377	(715.624.377)	-
Thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Cộng	<u>9.895.290.106</u>	<u>122.077.584.306</u>	<u>(123.963.989.087)</u>	<u>8.008.885.325</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định tại điểm 6, phần I, Thông tư số 130/2008/TT- BCT ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính, phần thu nhập tăng thêm do đầu tư Nhà máy dầu Phú Mỹ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động và được giảm 50% số thuế phải nộp cho 5 năm tiếp theo. Năm 2008 là năm đầu tiên dự án đi vào hoạt động. Năm 2010 và 2011, khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp, Công ty xác định phần thu nhập tăng thêm được miễn giảm thuế căn cứ vào giá trị tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2009. Tuy nhiên, theo trả lời của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh tại Công văn số 3379/CT-TTHT ngày 14 tháng 5 năm 2012,

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty đã xác định phần thu nhập tăng thêm được giảm thuế căn cứ vào giá trị tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2008. Do đó trong năm 2012, Công ty đã ghi nhận bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2010 và 2011 do điều chỉnh số thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi. Trong đó, khoản thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung của năm 2010 là 4.201.861.779 VND được điều chỉnh vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2011. Thuế phải nộp bổ sung năm 2012 là 241.024.685 VND được ghi nhận vào chi phí năm trước.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	86.208.279.320	82.502.334.253
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.448.403.814	2.082.117.310
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(606.062.140)</u>	<u>(606.062.140)</u>
Thu nhập chịu thuế	91.050.620.994	83.978.389.423
Thu nhập được miễn thuế	<u>(384.000.000)</u>	<u>(288.000.000)</u>
Thu nhập tính thuế	90.666.620.994	83.690.389.423
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất phổ thông	22.666.655.249	20.922.597.356
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm cho phần thu nhập tăng thêm từ đầu tư mở rộng	(2.435.286.183)	(2.622.177.475)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp các năm trước	-	241.024.685
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>20.231.369.066</u>	<u>18.541.444.566</u>

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Phải trả người lao động

Quỹ lương còn phải trả cho người lao động.

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí lãi vay	362.714.957	247.181.938
Các khoản chi phí trích trước khác	<u>1.670.698.026</u>	<u>17.015.134.341</u>
Cộng	<u>2.033.412.983</u>	<u>17.262.316.279</u>

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập cá nhân tạm thu	17.691.000	7.976.157
Kinh phí công đoàn	810.335.874	1.477.315.836
Cổ tức phải trả	54.131.000	48.355.000
Nhận ký quỹ ngắn hạn	1.520.960.000	1.046.640.000
Các khoản phải trả khác	<u>30.000.000</u>	<u>38.100.679</u>
Cộng	<u>2.433.117.874</u>	<u>2.618.387.672</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.768.499.937	3.230.269.660	1.210.000	(1.667.600.000)	5.332.379.597
Quỹ phúc lợi	2.408.465.336	1.097.634.830	88.374.000	(1.741.466.935)	1.853.007.231
Cộng	6.176.965.273	4.327.904.490	89.584.000	(3.409.066.935)	7.185.386.828

21. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ tức

Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông là 30.362.544.000 VND (năm trước là 30.404.015.000 VND).

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.980.200	18.980.200
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu phổ thông	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu phổ thông	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	4.301.846.575.172	4.057.149.179.510
Doanh thu bán hàng hóa	24.974.751.121	22.992.494.584
Doanh thu bán thành phẩm	4.276.871.824.051	4.034.156.684.926
Các khoản giảm trừ doanh thu	(10.767.351.626)	(25.540.688.628)
Giảm giá hàng bán	(9.493.288.940)	(20.852.154.171)
Hàng bán bị trả lại	(1.274.062.686)	(4.688.534.457)
Doanh thu thuần	4.291.079.223.546	4.031.608.490.882
Trong đó:		
Doanh thu thuần bán hàng hóa	24.974.751.121	22.992.494.584
Doanh thu thuần bán thành phẩm	4.266.104.472.425	4.008.615.996.298

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	26.181.877.783	23.673.705.961
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	3.848.673.866.748	3.629.747.166.975
Cộng	<u>3.874.855.744.531</u>	<u>3.653.420.872.936</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	19.238.843.715	4.159.754.869
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	827.550.650	1.051.059.835
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	62.802.484
Cổ tức được chia	384.000.000	288.000.000
Cộng	<u>20.450.394.365</u>	<u>5.561.617.188</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	8.478.789.876	17.380.497.226
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	231.841.043	1.069.947.051
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	89.555	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán	-	(576.000.000)
Cộng	<u>8.710.720.474</u>	<u>17.874.444.277</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	21.436.178.235	17.621.528.086
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.700.700.466	1.052.391.910
Chi phí khấu hao tài sản cố định	674.996.189	705.216.534
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.375.564.474	30.876.400.700
Chi phí khác	236.243.465.013	200.315.936.190
Cộng	<u>305.430.904.377</u>	<u>250.571.473.420</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	22.642.755.129	19.876.687.335
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.633.535.412	988.787.419
Chi phí khấu hao tài sản cố định	889.208.771	918.810.208
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.751.179.838	5.162.866.496
Chi phí khác	8.727.251.778	8.204.045.512
Cộng	<u>40.643.930.928</u>	<u>35.151.196.970</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền hoàn thuế bảo vệ môi trường	1.176.000.000	-
Thu thanh lý tài sản cố định	262.454.545	-
Thu tiền bồi thường hợp đồng	191.489.985	45.494.366
Thu tiền bảo hiểm bồi thường	1.142.298.425	916.797.988
Thu nhập khác	1.602.097.027	1.492.800.110
Cộng	<u>4.374.339.982</u>	<u>2.455.092.464</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	45.287.353	104.878.678
Chi phí thanh lý tài sản cố định	9.090.910	-
Cộng	<u>54.378.263</u>	<u>104.878.678</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	65.858.089.797	63.842.069.230
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	65.858.089.797	63.842.069.230
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	18.980.200	18.980.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.470</u>	<u>3.364</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.707.765.147.566	4.648.733.618.043
Chi phí nhân công	111.319.245.890	93.184.977.221
Chi phí khấu hao tài sản cố định	34.729.359.272	30.011.357.105
Chi phí dịch vụ mua ngoài	99.358.074.714	81.090.213.491
Chi phí khác	244.970.716.791	208.525.163.797
Cộng	<u>5.198.142.544.233</u>	<u>5.061.545.329.657</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	4.440.041.214	3.898.821.000
Tiền thưởng, phụ cấp	358.005.000	10.100.000
Cộng	<u>4.798.046.214</u>	<u>3.908.921.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	Công ty mẹ Công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV
Công ty Cổ phần Trích ly dầu thực vật	Công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV
Công ty Cổ phần Thương mại dầu thực vật	Công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV
Công ty Cổ phần Bao bì dầu thực vật	Công ty liên kết của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV		
Mua nguyên liệu	2.876.395.761.480	2.416.446.697.285
Mượn nguyên liệu	5.928.518.000	-
Trả nguyên liệu	(5.928.518.000)	-
Công ty Cổ phần Bao bì dầu thực vật		
Mua nguyên liệu, bao bì, gia công	7.732.960.757	4.121.403.272
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình		
Bán thành phẩm	678.367.864	608.595.200

Tất cả các giao dịch với Công ty mẹ là bên liên quan đều được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế và có phê duyệt của các thành viên Hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty.

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình		
Bán thành phẩm	-	52.800.000
Cộng nợ phải thu	<u>-</u>	<u>52.800.000</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Công ty TNHH MTV		
Mua nguyên liệu	424.035.833.253	344.094.064.215
Công ty Cổ phần Bao bì dầu thực vật		
Gia công, mua nguyên liệu và bao bì	1.157.849.198	300.520.627
Cộng nợ phải trả	<u>425.193.682.451</u>	<u>344.394.584.842</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	499.761.250	499.761.250
Trên 1 năm đến 5 năm	1.999.045.000	1.999.045.000
Trên 5 năm	11.884.208.000	12.883.730.500
Cộng	<u>14.383.014.250</u>	<u>15.382.536.750</u>

Công ty thuê đất tại trụ sở chính và Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Vinh dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê đất ở Nhà máy dầu Tường An có hiệu lực trong khoảng từ năm 1996 đến năm 2046, hợp đồng thuê đất ở Nhà máy Vinh có hiệu lực từ năm 2002 đến năm 2032 và có khả năng được gia hạn thêm. Giá thuê đất được thanh toán theo thông báo của cơ quan thuế hàng năm.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh dầu đặc: chủ yếu cung cấp các sản phẩm dầu công nghiệp.
- Kinh doanh dầu chiên xào: cung cấp sản phẩm thiết yếu để tiêu dùng hàng ngày.
- Kinh doanh dầu cao cấp: sản phẩm có độ dinh dưỡng cao.

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Dầu đặc</u>	<u>Dầu chiên xào</u>	<u>Dầu cao cấp</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	247.743.616.981	3.594.098.291.727	424.077.889.904	25.159.424.934	4.291.079.223.546
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>247.743.616.981</u>	<u>3.594.098.291.727</u>	<u>423.887.921.685</u>	<u>25.349.393.153</u>	<u>4.291.079.223.546</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(3.575.079.274)	41.991.701.674	75.253.171.232	(2.877.218.994)	110.792.574.638
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(40.643.930.928)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					70.148.643.710
Doanh thu hoạt động tài chính					20.450.394.365
Chi phí tài chính					(8.710.720.474)
Thu nhập khác					4.374.339.982

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Dầu đặc</u>	<u>Dầu chiên xào</u>	<u>Dầu cao cấp</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Chi phí khác					(54.378.263)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(20.231.369.066)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(118.820.457)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					<u>65.858.089.797</u>
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	182.877.834.641	3.492.518.336.778	332.871.009.725	23.341.309.738	4.031.608.490.882
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>182.877.834.641</u>	<u>3.492.518.336.778</u>	<u>332.871.009.725</u>	<u>23.341.309.738</u>	<u>4.031.608.490.882</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	993.889.862	70.714.050.328	58.052.847.575	(2.144.643.239)	127.616.144.526
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(35.151.196.970)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					92.464.947.556
Doanh thu hoạt động tài chính					5.561.617.188
Chi phí tài chính					(17.874.444.277)
Thu nhập khác					2.455.092.464
Chi phí khác					(104.878.678)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(18.541.444.566)
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại					(118.820.457)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					<u>63.842.069.230</u>

Các tài sản của Công ty được dùng chung để sản xuất các sản phẩm. Do đặc điểm kinh doanh nên Công ty không theo dõi nợ phải trả cho từng lĩnh vực kinh doanh.

Khu vực địa lý

Phần lớn các sản phẩm của Công ty được tiêu thụ tại Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, công nợ phát sinh trong tháng sẽ được thu hồi trong thời gian 7 ngày đầu của tháng tiếp theo và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả thuần) có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.477,36	-	272.883,00	1,22
Vay và nợ	-	-	(1.693.672,44)	-
Phải trả người bán	-	-	(291.854,74)	(38.124,00)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	5.477,36	-	(1.712.644,18)	(38.122,78)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thị trường.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thị trường và cố định phù hợp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có số dư khoản vay có lãi suất thị trường là 298.051.716.360 VND và 0 USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 140.395.533.812 VND và 1.693.672,44 USD).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ giảm/tăng 4.470.775.745 VND (năm trước giảm/tăng 2.105.933.007 VND) do sự tăng/giảm của chi phí lãi vay, vốn chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 sẽ giảm/tăng 4.470.775.745 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 giảm/tăng 2.105.933.007 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của lãi suất năm nay tăng so với năm trước do sự tăng lên của khoản vay có lãi suất thả nổi bằng VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	406.466.089.611	-	200.552.722.363	-	406.466.089.611	200.552.722.363
Phải thu khách hàng	98.526.145.641	-	96.501.964.246	-	98.526.145.641	96.501.964.246
Các khoản phải thu khác	3.826.805.150	-	360.166.667	-	3.826.805.150	360.166.667
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.824.000.000	-	1.824.000.000	-	1.824.000.000	1.824.000.000
Cộng	510.643.040.402	-	299.238.853.276	-	510.643.040.402	299.238.853.276

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	298.051.716.360	175.640.857.288	298.051.716.360
Phải trả người bán	469.372.865.428	388.472.001.977	469.372.865.428	388.472.001.977
Các khoản phải trả khác	2.117.543.983	17.348.771.958	2.117.543.983	17.348.771.958
Cộng	769.542.125.771	581.461.631.223	769.542.125.771	581.461.631.223

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Phương Thảo

Nguyễn Phương Thảo
Người lập biểu

Vũ Đức Thịnh

Vũ Đức Thịnh
Kế toán trưởng



Hà Bình Sơn
Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: Số 48/5, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Phụ lục: Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	189.802.000.000	101.227.265.504	8.102.230.959	7.116.506.544	41.758.859.069	348.006.862.076
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	63.842.069.230	63.842.069.230
Trích lập các quỹ năm trước	-	6.384.206.923	-	3.192.103.462	(12.768.413.847)	(3.192.103.462)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(30.368.320.000)	(30.368.320.000)
Số dư cuối năm trước	189.802.000.000	107.611.472.427	8.102.230.959	10.308.610.006	62.464.194.452	378.288.507.844
Số dư đầu năm nay	189.802.000.000	107.611.472.427	8.102.230.959	10.308.610.006	62.464.194.452	378.288.507.844
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	65.858.089.797	65.858.089.797
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	6.585.808.980	-	569.359.035	(11.483.072.505)	(4.327.904.490)
Chuyển trình bày lại số dư quỹ	-	-	(8.102.230.959)	8.102.230.959	-	-
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(30.368.320.000)	(30.368.320.000)
Số dư cuối năm nay	189.802.000.000	114.197.281.407	-	18.980.200.000	86.470.891.744	409.450.373.151

Nhà

Nguyễn Phương Thảo
Người lập biểu

Thịnh

Vũ Đức Thịnh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014

Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc

